

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /9/2024 của Sở GDĐT)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ - LOẠI - KHOẢN	Mã ĐV QHNS	Mã kho bạc	Kho bạc giao dịch	Dự toán điều chỉnh giảm		
					Tổng cộng	Tính chất nguồn kinh phí 12	Tính chất nguồn kinh phí 13
I	LK 072				195	2	193
1	Trung tâm HTPTGDHN	1076378	0166	Liên Chiểu	99	2	97
2	Trường CB Tương Lai	1012109	0161	Đà Nẵng	96		96
II	LK 074				2.858	79	2.779
1	THPT Phan Châu Trinh	1006806	0161	Đà Nẵng	338	3	335
2	THPT Trần Phú	1006666	0161	Đà Nẵng	196		196
3	THPT Nguyễn Hiền	1070871	0161	Đà Nẵng	151	3	148
4	THPT Hòa Vang	1006802	0168	Cẩm Lệ	87		87
5	THPT Ông Ích Khiêm	1070487	0162	Hòa Vang	174	9	165
6	THPT Thái Phiên	1006569	0163	Thanh Khê	165		165
7	THPT Hoàng Hoa Thám	1006570	0164	Sơn Trà	95		95
8	THPT Ngô Quyền	1070725	0164	Sơn Trà	118		118
9	THPT Ngũ Hành Sơn	1070732	0165	N.H.Sơn	92	12	80
10	THPT Nguyễn Trãi	1070731	0166	Liên Chiểu	108		108
11	THPT Phạm Phú Thứ	1062985	0166	Liên Chiểu	110	6	104
12	THPT Phan Thành Tài	1069371	0162	Hòa Vang	119	16	103
13	THPT Nguyễn Thượng Hiền	1062837	0166	Liên Chiểu	103	2	101
14	THPT Tôn Thất Tùng	1041467	0164	Sơn Trà	117		117
15	THPT Thanh Khê	1026270	0163	Thanh Khê	119		119
16	THPT Cẩm Lệ	1114188	0168	Cẩm Lệ	86	3	83
17	THPT Liên Chiểu	1121951	0166	Liên Chiểu	100	6	94
18	THPT Võ Chí Công	1123991	0165	N.H.Sơn	66	8	58
19	THPT Sơn Trà	1127102	0164	Sơn Trà	108	4	104
20	THPT chuyên Lê Quý Đôn	1006801	0164	Sơn Trà	143	5	138
21	THPT Nguyễn Văn Thoại	1130309	0168	Cẩm Lệ	82	2	80
22	THCS-THPT Nguyễn Khuyến	1063083	0161	Đà Nẵng	181		181
III	LK 075				209	56	153
1	TTGDTX Số 01	1070733	0164	Sơn Trà	30	4	26
2	TTGDTX Số 02	1076373	0163	Thanh Khê	114	40	74
3	TTGDTX Số 03	1033043	0168	Cẩm Lệ	65	12	53
IV	Văn phòng Sở GDĐT				3.724	3.621	103
1	Sở GDĐT - LK 098	1012275	0161	Đà Nẵng	3.613	3.613	
2	Sở GDĐT - LK 341				111	8	103
	* Tổng cộng				6.986	3.758	3.228